



Tổng công ty Bảo đảm an toàn
hàng hải miền Nam
office@vms-south.vn
17-07-2020 15:55:04 +07:00

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
Số: 149 /TBHH-TCTBĐATHHMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 17 tháng 7 năm 2020

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật phạm vi độ sâu khu nước trước cảng Bình Dương

ĐNA – 02 – 2020.

Vùng biển: Tỉnh Đồng Nai.

Tên luồng: Luồng hàng hải Đồng Nai.

Căn cứ đơn đề nghị số 14/BDP ngày 14/7/2020 của Công ty Cổ phần Cảng Bình Dương về việc đề nghị Công bố thông báo hàng hải phạm vi và độ sâu khu nước trước cảng Bình Dương; Báo cáo kết quả khảo sát địa hình số 718/BC-XNKSHHMN ngày 03/7/2020 kèm theo bình đồ độ sâu ký hiệu CBD_2007 tỷ lệ 1/500 và và sơ đồ rà quét chướng ngại vật ký hiệu RA_CBD_2007 tỷ lệ 1/500 do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam đo đạc hoàn thành tháng 7 năm 2020,

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

1. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước cảng Bình Dương, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
A1	10°53'58,1" N	106°50'14,4" E	10°53'54,5" N	106°50'20,8" E
A2	10°54'03,4" N	106°50'13,3" E	10°53'59,7" N	106°50'19,8" E
A3	10°54'04,5" N	106°50'14,0" E	10°54'00,8" N	106°50'20,5" E
A4	10°53'56,9" N	106°50'16,3" E	10°53'53,2" N	106°50'22,7" E

- Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính đến mực nước số "0" Hải đồ đạt 5,6m.

2. Trong phạm vi rà quét khu nước trước cảng Bình Dương, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ nêu trên phát hiện 04 vị trí chướng ngại vật như sau:

- Vị trí 1: Gồm 02 tảng đá liền chân: Tảng đá 1 kích thước khoảng 05m x 1m nằm nghiêng, cao hơn khoảng 0,3m so với mặt đất xung quanh. Tảng đá 2 kích thước khoảng 1,0m x 1,0m, cao hơn khoảng 0,2m so với mặt đất xung quanh, độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính đến mực nước số "0" Hải đồ tại đỉnh đá ngầm đạt 11,2m, nằm tại vị trí có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
Vị trí 1	10°54'00,5" N	106°50'14,8" E	10°53'56,8" N	106°50'21,3" E

- Vị trí 2: Tầng đá có kích thước khoảng 1,5m x 2,0m, cao hơn khoảng 0,4m so với mặt đất xung quanh, độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính đến mực nước số “0” Hải đồ tại đỉnh đá ngầm đạt 8,4m, nằm tại vị trí có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
Vị trí 2	10°54'02,7" N	106°50'13,9" E	10°53'59,0" N	106°50'20,3" E

- Vị trí 3: Tầng đá có kích thước khoảng 4,0m x 8,0m, cao hơn khoảng 1,0m so với mặt đất xung quanh, độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính đến mực nước số “0” Hải đồ tại đỉnh đá ngầm đạt 8,2m, nằm tại vị trí có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
Vị trí 3	10°54'02,2" N	106°50'14,0" E	10°53'58,6" N	106°50'20,4" E

- Vị trí 4: Bãi đá lồi chồm có kích thước 12,5m x 29,0m, cao hơn khoảng 0,2m – 0,3m so với mặt đất xung quanh, độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính đến mực nước số “0” Hải đồ tại bãi đá ngầm đạt 6,5m, nằm tại vị trí có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
Vị trí 4	10°53'59,2" N	106°50'14,4" E	10°53'55,6" N	106°50'20,8" E

- Ngoài các vị trí đá ngầm nêu trên không phát hiện chướng ngại vật nguy hiểm./.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty BDATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, KT, HTQT & QLHT;
- Lưu VT-VP, P.ATHH_{Dat}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Trần Đức Thi

0101
TỔN
STY
DANH
MIỀN
TÁUT.

Danh sách nơi nhân kèm theo

- | | | | |
|----|--|----|---|
| 1 | Bộ Tư lệnh Hải quân | 13 | Công ty Vận tải biển VN (VOSCO) |
| 2 | Cục Đường thủy nội địa Việt Nam | 14 | Công ty Vận tải biển III (VINASHIP) |
| 3 | Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam | 15 | Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart) |
| 4 | Cục Cảnh sát biển | 16 | Cty Vận tải xăng dầu đường biển |
| 5 | Chi Cục đường sông phía Nam | 17 | Cty Vận tải Thủy Bắc |
| 6 | Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | 18 | Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I |
| | - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP) | 19 | Cty Vận tải biển Sài Gòn |
| | - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) | 20 | Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM |
| | - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP) | 21 | Cảng Sài Gòn |
| | - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans) | 22 | Trường Đại học GTVT TP.HCM |
| | - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping) | 23 | Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ |
| | - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam | 24 | XN Khảo sát hàng hải miền Nam |
| 7 | Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam | 25 | XN Tàu dịch vụ dầu khí |
| 8 | Tổng Cty Hàng hải Việt Nam | 26 | XN Liên doanh dầu khí Việt Xô |
| | - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO) | 27 | CN I Công ty Cổ phần Trục vớt cứu hộ VN |
| | - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC) | 28 | Công ty Phương Nam – Bộ Quốc Phòng |
| | - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC) | 29 | Xí nghiệp Hoa tiêu Vũng Tàu |
| | - Cty CP Hàng hải Đông Đô (Dong Do MARINE) | 30 | Đài thông tin Duyên hải Vũng Tàu |
| | - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế (INLACO SAIGON) | 31 | Sở GTVT & Sở NN&PTNN Đồng Nai |
| | - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang | 32 | Cty Cổ phần cảng Bình Dương |
| 9 | Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn) | | |
| 10 | Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh | | |
| 11 | Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh | | |
| 12 | Bộ đội biên phòng tỉnh Đồng Nai | | |

379C
G
HO DA
ANGH
NAM
BARIA



Vị trí độ sâu vùng nước trước cảng Bình Dương
Kèm theo TBHH số: 149/TBHH-TCTBĐATHHMN
Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu CBD_2007, tỷ lệ 1/500

Kinh tuyến trực 106 độ, mũi chiếu 3 độ